

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày 25-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thu Oanh

Bà Nông Thị Hồng Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Xuân Trúc, Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 21/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị Kim T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ;

Sinh ngày: 08/9/1984 tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ở hiện nay: tổ dân phố Hợp Giang 01, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Viên chức tại Đoàn nghệ thuật tỉnh C.

Con ông: Trương Văn M, sinh năm 1955; Con bà: Nông Thị N, sinh năm 1958, cùng trú tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng

Chồng: Lê Quang H, sinh năm 1984, trú tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ tuổi nhất sinh năm 2022.

Anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất;
Tiền án, tiền sự: Không;
Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện chức năng đấu tranh phòng chống tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phát hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước xảy ra tại Hộ kinh doanh Trương Thị Kim T (địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng). Hộ kinh doanh với nhiều ngành, nghề trong đó ngành nghề chính là cho thuê, bán trang phục, đạo cụ biểu diễn. Từ năm 2020 đến năm 2024, bên cạnh những hoá đơn mà hộ kinh doanh Trương Thị Kim T xuất đúng, đủ số lượng, giá trị hàng hoá thì H1 kinh doanh bán trái phép **15** số hoá đơn không có hàng hóa thực tế, với tổng số tiền trên hóa đơn là 113.431.067 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Trương Thị Kim T là chủ hộ kinh doanh Trương Thị Kim T, mã số hộ kinh doanh: 4800786686. T là người chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của hộ kinh doanh. Từ năm 2020 đến năm 2024, Trương Thị Kim T bán trái phép hóa đơn cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

- Từ năm 2020 đến năm 2021, Trương Thị Kim T bán trái phép **07** số hoá đơn không đã ghi nội dung cho khách hàng là Ban Q, với tổng số tiền trên hóa đơn là **81.950.000** đồng. Lý Thị Thu T1 (sinh năm 1991; trú tại tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng) là người liên hệ với T để mua hoá đơn không có hàng hoá trên. Khi hoàn thiện xong chứng từ thanh toán, tiền được chuyển vào tài khoản của T. Sau khi tính tiền phần trăm giữ lại trên tổng giá trị hóa đơn, Thu chuyển lại tiền đến tài khoản ngân hàng của Lý Thị Thu T1, số tiền hưởng lợi là 5.387.500 đồng

- Năm 2022, Trương Thị Kim T bán trái phép **01** số hóa đơn không đã ghi nội dung cho khách hàng là Trường mầm non Đ, với số tiền trên hóa đơn là **12.508.650** đồng. Mông Thu H2 (sinh năm 1989; địa chỉ: tổ D, phường T, tỉnh Cao Bằng) là người liên hệ với T để mua hóa đơn không có hàng hóa trên. Khi hoàn thiện xong chứng từ thanh toán, tiền được chuyển vào tài khoản của T. Sau khi tính tiền phần trăm giữ lại trên tổng giá trị hóa đơn, ngày 13/01/2023 T chuyển số tiền 11.007.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của Mông Thu H2, số tiền hưởng lợi là 625.432 đồng.

- Từ năm 2022 đến năm 2023, Trương Thị Kim T bán trái phép **04** số hóa đơn không đã ghi nội dung cho khách hàng là Trường trung học phổ thông N2,

với tổng số tiền trên hóa đơn là **10.904.120** đồng. Triệu Thị Thu H3 (sinh năm 1984; địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng) là người liên hệ với T để mua hóa đơn không có hàng hóa trên. Khi hoàn thiện xong chứng từ thanh toán, tiền được chuyển vào tài khoản của T. Sau khi tính tiền phần trăm giữ lại trên tổng giá trị hóa đơn, T chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của Triệu Thị Thu H3, số tiền hưởng lợi là 372.485 đồng.

- Từ năm 2024, Trương Thị Kim T bán trái phép **03** số hóa đơn không đã ghi nội dung cho khách hàng là Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện T (nay là Trung tâm tổng hợp xã Đ), với tổng số tiền trên hóa đơn là **8.068.297** đồng. Đặng Thị N1 (sinh năm 1983; địa chỉ: xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) là người liên hệ với T để mua hóa đơn không có hàng hóa trên. Khi hoàn thiện xong chứng từ thanh toán, tiền được chuyển vào tài khoản của T. Sau khi tính tiền phần trăm giữ lại trên tổng giá trị hóa đơn, T chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của Đặng Thị N1, số tiền hưởng lợi là 504.786 đồng.

Đối với 15 số hóa đơn trên Trương Thị Kim T tự tính chi phí giữ lại là từ 08% - 15% số tiền trên giá trị hóa đơn, tổng số tiền hưởng lợi là 6.890.203 đồng. Ngày 26/02/2026, T tự nguyện nộp 20.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ Công an tỉnh C.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 30/CTr – VKSCB.P1 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trương Thị Kim T về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội: Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Kim T phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 203; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt tiền từ 60.000.000đ – 70.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 6.890.203 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đ vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh C, nay số tiền này sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

Về vật chứng: không có

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau; phù hợp với tài liệu, hóa đơn chứng từ; sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Từ năm 2020 đến năm 2024, Trương Thị Kim T là chủ Hộ kinh doanh Trương Thị Kim T, mã số hộ kinh doanh: 4800786686, địa chỉ tại Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng, đã bán trái phép 15 số hóa đơn không cho khách hàng là Ban Q, Trường mầm non Đ, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện T, Trường trung học phổ thông N2, với tổng số tiền trên hóa đơn là 113.431.067 đồng, thu lợi bất chính 6.890.203 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội

phạm với lỗi cố ý trực tiếp; để hợp thức hóa hàng hóa đầu vào, lợi dụng kẽ hở trong quản lý hóa đơn của cơ quan Thuế; động cơ, mục đích phạm tội vì vụ lợi, thiếu hiểu biết, thiếu tôn trọng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước*” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vụ án có tính chất đơn lẻ, ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về hóa đơn, chứng từ; hoạt động quản lý thuế, tài chính, kế toán; sự minh bạch, đúng đắn trong hoạt động kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp **20.000.000** đồng để khắc phục hậu quả. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thu nhập ổn định, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi do bản thân đã gây ra, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Do vậy, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ Luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt bổ sung, qua đánh giá điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[6]. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là **6.890.203** đồng, bị cáo Trương Thị Kim T đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng (theo giấy nộp tiền ngày 26/02/2026 vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh C tại Ngân hàng TMCP C), số tiền này hiện nay đã được chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng và số tiền này sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Không có

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với các cá nhân, tổ chức mua hóa đơn bất hợp pháp với H1 kinh Trương Thị Kim T: quá trình điều tra xác định số tiền mua hóa đơn đều sử dụng vào mục đích chi trả cho các hoạt động chung của đơn vị, cá nhân không được hưởng lợi, số lượng không quá 07 hóa đơn. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với hành vi trên là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Kim T phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thị Kim T số tiền **70.000.000đ** (bảy mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ Luật Tổ tụng Hình sự

Tịch thu đối với bị cáo số tiền thu lợi bất chính là **6.890.203** đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Trương Thị Kim T đã nộp số tiền 20.000.000 đồng và số tiền này sẽ được khấu trừ khi thi hành án. Số tiền này bị cáo đã nộp theo giấy nộp tiền ngày 26/02/2026 vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh C tại Ngân hàng TMCP C và hiện nay được chuyển vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59 ngày 18/5/2026.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CB (PC03);
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KT-TT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa